

Số: 136/2019/QĐST-HNGĐ

Châu Thành, ngày 14 tháng 8 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 157/2019/TLST – HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kim T, sinh năm: 1994

Địa chỉ: Ấp PL, xã ĐP A, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

Bị đơn: Anh Phạm Văn T1, sinh năm 1991

Địa chỉ: Ấp PL, xã ĐP A, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1957.

Địa chỉ: Ấp PL, xã ĐP A, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 8 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Kim T và anh Phạm Văn T1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim T và anh Phạm Văn T1 thống nhất ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Kim T được quyền trực tiếp nuôi con chung là trẻ Phạm Nguyễn Bích T2, sinh ngày 17/6/2015 cho đến khi trẻ tròn 18 tuổi. Anh Phạm Văn T1 chưa phải cấp dưỡng nuôi con.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị T rút lại yêu cầu chia tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ riêng: Anh Phạm Văn T1 thống nhất trả cho ông Nguyễn Văn M 111.000.000 đồng. Việc trả nợ của đương sự được thỏa thuận trước khi hòa giải, đồng thời việc trả nợ được thực hiện tại tòa án. Anh T1 đã trả nợ xong.

- Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 150.000 đồng. Chị Nguyễn Thị Kim T thống nhất nộp toàn bộ, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0021423 ngày 06/6/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang. Chị T được nhận lại 150.000 đồng.

- Hoàn trả lại cho chị Tươi số tiền 16.095.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0021495 ngày 10/7/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Phạm Văn T1 không phải chịu.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật

thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKS H. Châu Thành;
- THA H. Châu Thành;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lương Phước Đại